

Số: 4428/2024/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 19 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1640/2023/TLST – DS ngày 26/10/2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á

Trụ sở: Số D đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh Q (Văn bản ủy quyền số 1255/UQ-QLN.24 ngày 24/04/2024).

Bị đơn: Ông Lê Công T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số I, Đường số C, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP Á có ông Trương Minh Q là đại diện theo ủy quyền và ông Lê Công T thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Lê Công T còn nợ Ngân hàng TMCP Á tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2024 là 70.812.736 đồng (B mươi triệu tám trăm mười hai nghìn bảy

trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 16.120.499 đồng và lãi quá hạn là 54.692.237 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 13/3/2020.

Thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 27/12/2024.

Ông **T** còn phải tiếp tục trả lãi cho **Ngân hàng TMCP Á** trên số dư nợ gốc kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Trường hợp, ông **T** không trả tiền theo đúng thời hạn trên thì **Ngân hàng TMCP Á** được quyền liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền để yêu cầu thi hành đối với khoản tiền trên.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về án phí hòa giải thành: Ông **Lê Công T** phải chịu án phí dân sự hòa giải thành là 1.770.318 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn ba trăm mười tám). Ông **T** chưa nộp án phí.

**H** lại số tiền 2.172.059 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi hai nghìn không trăm năm mươi chín đồng) cho **Ngân hàng TMCP Á** theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0006070 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thanh Nga**